

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2022/HS-PT
Ngày 09 tháng 5 năm 2022
“Nguyễn Ngọc H và đồng phạm
– Cường đoạt tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Văng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L, do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 570 Chợ Cầu Muối, phường Cầu Ông Lãnh, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Tổ 11, Khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Tư (chết) và bà Nguyễn Thị Phát; Có chồng tên là Nguyễn Văn Thanh và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo khác và người bị hại không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán bún bò Huế tại số 12/8 Đường 15, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Đào Thanh S làm chủ và thuê bà Phan Thị D làm quản lý. Khoảng

đầu tháng 6/2019, một số người của tiệm sửa xe Tuấn Thảo thường gây chuyện đánh người và đập phá Quán bún bò. Khoảng 23 giờ ngày 24/6/2019, chủ tiệm sửa xe Tuấn Thảo là Đặng Văn Minh T¹ uống rượu về thì cùng nhân viên của tiệm sửa xe đến Quán bún bò gây rối. Quá trình gây rối có sự tham gia của Nguyễn Ngọc H. Khoảng 02 giờ ngày 25/6/2019 thì Nguyễn Thị Tuyết L đến ăn bún bò thì biết được xích mích giữa tiệm sửa xe với Quán bún bò. L nói lại cho Nguyễn Hoàng T biết chuyện thì T điện thoại hỏi T¹ có muốn dàn xếp êm đẹp không? Thì T¹ nói để hỏi ý kiến H. Do có quen biết H nên T nảy sinh ý định móc nối với H và L để thỏa thuận với bà D dàn xếp với tiệm sửa xe để không bị đập phá nữa. Sau đó, L liên hệ với D nói là có người quen tên là T có thể dàn xếp được, vì trước đây T đã dàn xếp giúp L khi L còn buôn bán ở Chợ Cầu Muối. Sau đó L điện thoại cho T, mở loa ngoài cho D nghe và T nói sẽ giải quyết được. L nói với D muốn giải quyết được thì phải tốn tiền, đồng thời liên hệ để T ra giá. T điện thoại hỏi H sự việc xảy ra và kêu H đừng quậy phá Quán bún bò Huế nữa, để T dàn xếp lấy tiền thì H đồng ý. Cả hai thống nhất số tiền dàn xếp là 20.000.000 đồng; Trong đó: L được chia 2.000.000 đồng, T và H mỗi người 3.000.000 đồng, còn lại 12.000.000 đồng sẽ tiêu xài chung. Bàn bạc thống nhất xong, T điện thoại cho L nói nhóm người phá quán dữ dằn lắm, rất khó thu xếp, nếu T không dàn xếp thì sẽ tiếp tục bị quậy phá không buôn bán được và đưa ra giá tiền dàn xếp là 20.000.000 đồng, sẽ chi cho L 2.000.000 đồng. L đồng ý rồi điện thoại cho D và cho T số điện thoại của D.

Trưa ngày 25/6/2019, T điện thoại yêu cầu D đưa cho L 20.000.000 đồng, nếu không đưa sẽ tiếp tục bị quậy phá khiến bà D lo sợ và đồng ý đưa tiền. T điện thoại kêu H đến tiệm sửa xe Tuấn Thảo để nói chuyện dàn xếp. Cùng lúc này, nhân viên của Quán bún bò là chị Nguyễn Thụy Anh T² cùng người nhà đến tiệm sửa xe Tuấn Thảo để hỏi chuyện đêm trước trong lúc gây chuyện thì T¹ có đánh chị T². Khi H đến tiệm sửa xe thì thấy T² và người nhà đang cự cãi với vợ chồng T¹, H nhận ra T² là hàng xóm nên nói T² bỏ qua thì T² cùng người nhà ra về.

Chiều ngày 25/6/2019, T điện thoại kêu L đến Quán bún bò để lấy tiền. Khi L đến Quán thì bà D sợ hãi nên điện thoại báo cho ông S biết. Do lo sợ bị quậy phá nên ông S kêu D lấy 20.000.000 đồng đưa cho L. L mang tiền qua tiệm sửa xe Tuấn Thảo đưa cho H thì L được chia 2.000.000 đồng.

Ngày 01/7/2019, ông S và bà D đến công an trình báo sự việc. Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Hoàng T bị bắt, còn Nguyễn Thị Tuyết L bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thị Tuyết L và Nguyễn Ngọc H đã hoàn trả cho ông S 20.000.000 đồng và ông S có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 201/CT-VKS-P2 ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thị Tuyết L về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và còn truy tố đối với Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Hoàng T;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

Xử phạt Nguyễn Thị Tuyết L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2022, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử là không oan, nhưng xin được hưởng án treo vì bị cáo đã lớn tuổi, đang phải nuôi 08 đứa cháu ngoại vì cha của các cháu đã bỏ đi, mẹ của các cháu lấy chồng khác nên bị cáo phải nuôi. Nếu bị cáo đi ở tù sẽ không ai nuôi các cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định Nguyễn Ngọc H quấy phá Quán bún bò của ông Đào Thanh S làm cho ông S lo sợ, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Quán; Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L làm trung gian chuyển lời đe dọa và yêu cầu của Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hoàng T đến quản lý Quán của ông S, để vào ngày 25/6/2019, bị cáo L nhận của ông S 20.000.000 đồng đem về đưa lại cho H và T, để H không tiếp tục quấy phá Quán. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm.

Bản án sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đã xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò hạn chế, chỉ là người đồng phạm giúp sức trong vụ án đồng phạm giản đơn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình

tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; có quá trình nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo bản thân; Do đó, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết nêu trên. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa phù hợp với nhận định trên.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 09/5/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L cho Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 93 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND phường Cầu Ông Lãnh;
- Lưu: HS, NTHN (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công